**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................  **TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC .........................., KHỐI LỚP............**

(Năm học 20..... - 20.....)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** ..................**; Số học sinh:** ...................**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**...................; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:...........; Trên đại học:.............

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:.............; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 |  |  | Bài 4. Thực hành: Tìm hiểu về toàn cầu hoá, khu vực hoá |  |
| 2 |  | 01 | Bài 6. Thực hành: Viết báo cáo về nền kinh tế tri thức |  |
| 3 | Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Mỹ Latinh | 01 | Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | Bản đồ Liên minh châu Âu | 01 | Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 5 | Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Đông Nam Á | 01 | Bài 13. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động du lịch và kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 6 | Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Tây Nam Á | 01 | Bài 15. Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | Bản đồ địa lí tự nhiên Hoa Kì | 01 | Bài 18. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 8 | Bản đồ địa lí tự nhiên Liên bang Nga | 01 | Bài 21. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 9 | Bản đồ địa lí tự nhiên Nhật Bản | 01 | Bài 24. Thực hành: Viết báo cáo về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 10 | Bản đồ địa lí tự nhiên Trung Quốc | 01 | Bài 27. Thực hành: Viết báo cáo về sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 11 |  | 01 | Bài 28. Thực hành: Đọc bản đồ; phân tích số liệu, tư liệu và viết báo cáo về  tình hình phát triển kinh tế Ô-xtrây-li-a |  |
| 12 | Bản đồ địa lí tự nhiên Nam Phi | 01 | Bài 30. Thực hành: Viết báo cáo về kinh tế Cộng hoà Nam Phi | Thiết bị dạy học theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng bộ môn | 10 | Sử dụng trong bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 11 | Tùy thuộc vào thực tế của nhà trường |
| 2 | Phòng hội trường | 30 | Sử dụng trong dạy học các chuyên đề 1,2,3 | Tùy thuộc vào thực tế của nhà trường |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| **HỌC KỲ I** | | | |
| PHẦN 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ – XÃ HỘI THẾ GIỚI | | | |
| 1 | Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước | 02 | **1. Kiến thức:**  - Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người.  - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.  **2. Năng lực:**  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Giải thích được các sự vật, hiện tượng; sự phân bố, đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế – xã hội ở mỗi quốc gia.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
|  | Bài 2. Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế | 02 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế, phân tích ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.  - Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hoá kinh tế; phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Giải thích được các sự vật, hiện tượng; sự phân bố, đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế – xã hội ở mỗi quốc gia.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
|  | Bài 3. Một số tổ chức khu vực và quốc tế | 01 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).  **2. Năng lực:**  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:* Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:* Sưu tầm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
|  | Bài 4. Thực hành: Tìm hiểu về toàn cầu hoá, khu vực hoá | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về toàn cầu hoá, khu vực hoá.  **2. Năng lực:**  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:* Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:* Sưu tầm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
|  | Bài 5. Một số vấn đề về an ninh toàn cầu | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình.  **2. Năng lực:**  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:* Phân tích được tác động của một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về các vấn đề an ninh toàn cầu.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
|  | Bài 6. Thực hành: Viết báo cáo về nền kinh tế tri thức | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:* Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về nền kinh tế tri thức để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| PHẦN 2. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA | | | |
| KHU VỰC MỸ LA-TINH | | | |
| 7 | Bài 7. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Mỹ La-tinh | 04 | **1. Kiến thức:**  - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.  - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội.  - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ La-tinh.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về địa lí khu vực Mỹ La-tinh.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 8 | Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) | | | |
| 9 | Bài 9. EU – Một liên kết kinh tế khu vực lớn. Vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới | 03 | **1. Kiến thức:**  - Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.  - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:* Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của EU, hệ thống hoá và trình bày theo chủ đề.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 10 | Ôn tập giữa kỳ I | 01 | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập, hệ thống hóa các nội dung đã học từ bài 1 đến 9.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 11 | Kiểm tra giữa kỳ I | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung đã học từ bài 1 đến 9.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 12 | Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| KHU VỰC ĐÔNG NAM Á | | | |
| 13 | Bài 11. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Đông Nam Á | 04 | **1. Kiến thức:**  - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.  - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội đến sự phát triển kinh tế – xã hội.  **2. Năng lực:**  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:* Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của Đông Nam Á.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:* Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về khu vực Đông Nam Á để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 14 | Bài 12. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) | 02 | **1. Kiến thức:**  - So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá.  - Phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.  - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN  **2. Năng lực:**  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:* Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá được các tư liệu từ các nguồn khác về địa lí khu vực ASEAN.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 15 | Bài 13. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động du lịch và kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về hoạt động du lịch và kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về tư liệu về hoạt động du lịch và xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:* Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Thu thập tư liệu về hoạt động du lịch và xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về hoạt động du lịch và xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| KHU VỰC TÂY NAM Á | | | |
| 16 | Bài 14. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:* Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế – xã hội.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Giải thích được các sự vật, hiện tượng; sự phân bố, đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế – xã hội ở mỗi quốc gia.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:* Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về khu vực Tây Nam Á để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 17 | Bài 15. Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về vấn đề dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ | | | |
| 18 | Bài 16. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội Hoa Kỳ | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên Hoa Kỳ.  - Trình bày được đặc điểm về dân cư, xã hội Hoa Kỳ.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ địa hình để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế – xã hội.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về Địa lí Hoa Kỳ để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 19 | Ôn tập cuối kỳ I | 01 | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập, hệ thống hóa các nội dung đã học từ bài 1 đến 16.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 20 | Kiểm tra cuối kỳ I | 01 | **1. Kiến thức:**  - Bài 1 đến 9: tỉ lệ 10%.  - Bài 10 đến 16: tỉ lệ 90%.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| **HỌC KỲ II** | | | |
| 21 | Bài 17. Kinh tế Hoa Kỳ | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được sự phát triển của nền kinh tế Hoa Kỳ.  - Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:* Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ) của nền kinh tế Hoa Kỳ.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 22 | Bài 18. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về hoạt động xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về hoạt động xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:* Vẽ được biểu đồ về kinh tế Hoa Kỳ.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Thu thập, chọn lọc tư liệu về xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về hoạt động xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| LIÊN BANG NGA | | | |
| 23 | Bài 19. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội Liên bang Nga | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội Liên bang Nga.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:* Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế – xã hội.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
|  | Bài 20. Kinh tế Liên bang Nga | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế và đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 24 | Bài 21. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:* Vẽ được biểu đồ, rút ra được các nhận xét về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Thu thập, chọn lọc tư liệu về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| NHẬT BẢN | | | |
| 25 | Bài 22. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội Nhật Bản | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên Nhật Bản.  - Trình bày được đặc điểm về dân cư, xã hội Nhật Bản.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế – xã hội.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 26 | Ôn tập giữa kỳ II | 01 | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập, hệ thống hóa các nội dung đã học từ bài 17 - 23.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 27 | Kiểm tra giữa kỳ II | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung đã học từ bài 17 - 22.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 28 | Bài 23. Kinh tế Nhật Bản | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của Nhật Bản.  - Trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Giải thích được đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế – xã hội Nhật Bản.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 29 | Bài 24. Thực hành: Viết báo cáo về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Thu thập, chọn lọc tư liệu về về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC) | | | |
| 30 | Bài 25. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội Trung Quốc | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên Trung Quốc.  - Trình bày được đặc điểm về dân cư, xã hội Trung Quốc.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế – xã hội.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 31 | Bài 26. Kinh tế Trung Quốc | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới.  - Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế của Trung Quốc.  - Trình bày được sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*  + Giải thích được đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế – xã hội Trung Quốc.  + Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 32 | Bài 27. Thực hành: Viết báo cáo về sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về những thay đổi trong GDP, trị giá xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải của Trung Quốc.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Thu thập, chọn lọc tư liệu về sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| Ô-XTRÂY-LI-A | | | |
| 33 | Bài 28. Thực hành: Đọc bản đồ; phân tích số liệu, tư liệu và viết báo cáo về  tình hình phát triển kinh tế Ô-xtrây-li-a | 02 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về tình hình phát triển kinh tế Ô-xtrây-li-a.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về tình hình phát triển kinh tế của Ô-xtrây-li-a.  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản, nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí Ô-xtrây-li-a cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về tình hình phát triển kinh tế Ô-xtrây-li-a để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| CỘNG HOÀ NAM PHI | | | |
| 34 | Bài 29. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên. Dân cư, xã hội và kinh tế Cộng hoà Nam Phi | 03 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên Cộng hoà Nam Phi.  - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội Cộng hoà Nam Phi.  - Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế Cộng hoà Nam Phi.  **2. Năng lực:**  *- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*  + Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.  + Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế.  + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí.  *- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:* Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế – xã hội.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về........để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 35 | Bài 30. Thực hành: Viết báo cáo về kinh tế Cộng hoà Nam Phi | 01 | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được một số thông tin về kinh tế Cộng hoà Nam Phi.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về kinh tế Cộng hoà Nam Phi.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Thu thập, chọn lọc tư liệu về kinh tế Cộng hoà Nam Phi.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí về kinh tế Cộng hoà Nam Phi.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 36 | Ôn tập cuối kỳ II | 01 | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập, hệ thống hóa các nội dung đã học từ bài 17 đến 30.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 37 | Kiểm tra cuối kỳ II | 01 | **1. Kiến thức:**  - Bài 17 đến 22: tỉ lệ 10%.  - Bài 23 đến 30: tỉ lệ 90%.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 | CHUYÊN ĐỀ 1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á | 15 | **1. Kiến thức:**  - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công.  - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Uỷ hội sông Mê Công.  - Giới thiệu được một số hoạt động của Uỷ hội sông Mê Công.  - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Uỷ hội sông Mê Công.  - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về một số vấn đề khu vực Đông Nam Á.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 2 | CHUYÊN ĐỀ 2. Một số vấn đề về du lịch thế giới | 10 | **1. Kiến thức:**  - Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam.  - Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam.  - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới.  - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam.  - Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về một số vấn đề về du lịch thế giới.  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về một số vấn đề về du lịch thế giới để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |
| 3 | CHUYÊN ĐỀ 3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) | 10 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được quan niệm về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước.  - Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới.  - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.  - Vận dụng được hiểu biết về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập.  **2. Năng lực:**  *- Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau về Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0).  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.  + Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ.  + Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  + Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lí.  *- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.  *- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*  + Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về một số vấn đề về Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lí.  + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung đã học từ bài 1 đến 9.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. | - Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 40% TN - 60% TL |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | **1. Kiến thức:**  - Bài 1 đến 9: tỉ lệ 10%.  - Bài 10 đến 16: tỉ lệ 90%.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. | - Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 40% TN - 60% TL |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung đã học từ bài 17 - 22.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. | Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 40% TN - 60% TL |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | **1. Kiến thức:**  - Bài 17 đến 22: tỉ lệ 10%.  - Bài 23 đến 30: tỉ lệ 90%.  **2. Năng lực:**  *- Sử dụng các công cụ địa lí học:*  + Đọc được bản đồ, sơ đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  + Vẽ được biểu đồ, nhận xét.  **3. Phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - *Trung thực:* trung thực trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. | Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 40% TN - 60% TL |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)